

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST

Ngày: 16-01-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Tiếp

Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án TP Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân TP Thanh Hóa tham gia phiên tòa :

Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/ TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXX- ST ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T3 (JIVF)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Taniguchi N - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị H - Chức vụ: Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận Quản lý Công nợ (theo VB ủy quyền số 59/2022/UQ-JIVF ngày 06/12/2022 của Tổng giám đốc JIVF)

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Văn C - Nhân viên Quản lý công nợ JIVF (theo VB ủy quyền số 123/2023/ UQ-LM-JIVF ngày 12/4/2023), “có mặt”

Địa chỉ: Phố Đ, phường Q, TP S, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 2004 “vắng mặt”

Địa chỉ: SN B N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/3/2023, Công ty T3 JACCS (Công ty T3) và anh Nguyễn Văn H1 có ký hợp đồng tín dụng số 1200380003920917000. Theo hợp đồng thì Công ty T3

cho anh H1 vay số tiền 20.630.000đ theo hình thức trả góp hàng tháng (trong đó: 20.000.000đồng vay mua hàng hóa và 630.000 đồng vay mua bảo hiểm), lãi suất 50,1266% năm, mục đích vay tiền mua xe máy. Sau khi ký hợp đồng, anh H1 đã nhận đủ số tiền theo hợp đồng đã ký. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì anh H1 có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 09 tháng, mỗi tháng phải thanh toán cho Công ty T3 số tiền 2.809.041 đồng, ngày thanh toán đầu tiên vào ngày 31/03/2023.

Sau khi vay, đến thời hạn thanh toán anh H1 không thanh toán cho Công ty T3 theo cam kết nêu trên và cố tình lẩn tránh, mặc dù Công ty đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ. Tính đến ngày 16/01/2024, anh H1 còn nợ số tiền nợ gốc là 20.630.000đ, lãi trong hạn là 9.037.853 đồng, lãi quá hạn là 2.123.776 và phí quản lý khoản vay là 108.000 đồng, tổng gốc và lãi là 31.899.629đồng. Nay Công ty T3 đề nghị Tòa án buộc anh H1 phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc lãi 31.899.629 đồng và tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 17/01/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày:

Do cần phương tiện đi lại nên đầu năm 2023 anh có đến Cửa hàng X để mua 1 chiếc xe máy. Anh Việt A là chủ cửa hàng có bán cho anh 01 chiếc xe máy Honda Future màu trắng BKS 36B8-677.21 là xe cũ, chủ đăng ký sở hữu xe là Nguyễn Thùy T với giá 30.000.000đ. Do anh mới có 10.000.000đ nên anh Việt A giới thiệu cho anh vay của Công ty T3 số tiền vay là 20.630.000đ. Về thời gian vay, số tiền vay, và tiền nợ mà Công ty T3 trình bày anh thừa nhận là đúng. Sau khi mua xe được một thời gian, anh mới biết xe mua là xe vi phạm nên đã trả lại xe cho anh Việt A và anh Việt A đã trả lại tiền. Do gia đình anh gặp khó khăn về kinh tế nên anh không trả nợ cho Công ty T3. Nay Công ty T3 khởi kiện yêu cầu anh phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/7/2023 là 25.345.007đồng, anh không có ý kiến gì. Số tiền nợ trên anh xin được đề nghị trả nợ dần số tiền gốc và xin miễn giảm tiền lãi

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không có bổ sung, thay đổi gì. Anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt anh là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại thành phố Thanh H nên Tòa án thành phố T thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh H1 để tham gia phiên tòa, anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt anh là đúng quy định.

[3] Về nội dung:

Hợp đồng tín dụng số 1200380003920917000 ngày 01/3/2023 giữa Công ty T3 và anh Nguyễn Văn H1 đã được các bên ký kết có nội dung, điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp pháp.

Mặc dù, trong hợp đồng tín dụng thỏa thuận mức lãi suất của Công ty T3 với anh Nguyễn Văn H1 là 50,1266%/năm cao hơn mức lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao quy định thì tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Do đó, mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng giữa Công ty T3 JACCS và anh Nguyễn Văn H1 được thực hiện theo thỏa thuận mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự để xác định lãi, lãi suất.

Sau khi ký kết, Công ty T3 đã chuyển đủ số tiền vay 20.630.000đ cho anh H1. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H1 không thanh toán gốc lãi theo cam kết cho Công ty T3. Do đó, yêu cầu của Công ty T3 buộc anh H1 phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 16/01/2024 gồm: tiền gốc 20.630.000đ; lãi trong hạn là 9.037.853đồng, lãi quá hạn là 2.123.776đ và phí quản lý khoản vay là 108.000 đồng, tổng gốc và lãi là 31.899.629 đồng và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 17/01/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được làm tròn số 1.595.000 đồng (làm tròn số), căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Công ty T3 JACCS không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty T3 JACCS

Buộc anh Nguyễn Văn H1 phải trả cho Công ty T3 JACCS số tiền nợ tính đến ngày 16/01/2024 là 31.899.629 đồng (trong đó: tiền gốc 20.630.000đ; tiền lãi trong hạn là 9.037.853đồng, lãi quá hạn là 2.123.776đ và phí quản lý khoản vay là 108.000 đồng.

Anh H1 tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 17/01/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1200380003920917000 ngày 01/3/2023 đã được ký kết giữa các bên.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được làm tròn số là 1.595.000 đồng (làm tròn số).

Công ty T3 JACCS được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 633.000đ theo biên lai thu số AA/2022/0002772 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Công ty T3 JACCS có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. /.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục T;
- Lưu hồ sơ

Trần Thị T1

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Tiếp Nguyễn Thị H2

Trần Thị T1

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục T;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T1

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tiến Nguyễn Thị T2

Trần Thị T1

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THA TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy

